

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Kỹ thuật điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Bùi Đức Hùng

2. Ngày tháng năm sinh: 07/09/1966; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Yên Thắng, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 91, Ngõ 94, Phố Hồng Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 91, Ngõ 94, Phố Hồng Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0913325018;

E-mail: hung.buiduc@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 11,1989 đến tháng, năm 10,2001: Phó trưởng phòng kỹ thuật, Trưởng phòng kỹ thuật tại Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội

Từ tháng, năm 11,2001 đến tháng, năm 06,2022: Trưởng phòng CTCT-SV; Trưởng khoa lý luận chính trị; Tổng biên tập, giám đốc nhà xuất bản Bách khoa; Phó bí thư trưởng trực Đảng uỷ trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Phó chủ tịch hội đồng trường Đại học Bách khoa Hà Nội tại Khoa Điện, trường Điện-Điện tử, trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Phó bí thư trưởng trực Đảng uỷ trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Phó chủ tịch hội đồng trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Tổng biên tập, giám đốc nhà xuất bản Bách khoa.; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội, Trưởng phòng Công tác CTSV trường Đại học Bách

khoa Hà Nội

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Điện, trường Điện-Điện tử, trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Là giảng viên cơ hữu tại Đại học Bách khoa Hà Nội và không có hợp đồng thỉnh giảng với CSGD Đại học khác

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 10 tháng 11 năm 1989, số văn bằng: A37593, ngành: Kỹ Thuật Điện, chuyên ngành: Thiết bị điện; Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

- Được cấp bằng TS [5] ngày 23 tháng 8 năm 1999, số văn bằng: 00156, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Thiết bị điện; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng I: Điện, Điện tử)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu nâng cao hiệu suất của các loại máy điện điện quay và máy điện tĩnh.

- **Hướng nghiên cứu 2:** Nghiên cứu về điện, từ trường của cuộn kháng điện dùng trong lưới điện phân phối, lưới điện cao áp và siêu cao áp.

- **Hướng nghiên cứu 3:** Nghiên cứu sự phân bố của từ trường trong miền dẫn từ có cấu trúc vỏ mỏng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 8 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Nhà nước; 3 cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) 37 bài báo khoa học, trong đó 9 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 5, trong đó 5 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen thủ tướng (QĐ số 306/QĐ/TTg ngày 06 tháng 03 năm 2015)	Chính phủ	2015
2	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (QĐ số 5482/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2002)	Bộ	2002
3	Bằng khen Bộ trưởng (QĐ số 7287/QĐ/BGD&ĐT ngày 08 tháng 12 năm 2006)	Bộ	2006
4	Bằng khen Ban chấp hành Tổng liên đoàn lao động Việt Nam (QĐ số 1222/QĐ-LTD, ngày 18 tháng 7 năm 2016)	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	2016
5	Bằng khen Ban chấp hành CĐGD Việt Nam (QĐ số 293/QĐ-CĐN, ngày 19 tháng 8 năm 2021)	Công Đoàn Giáo dục Việt Nam	2021
6	Bằng khen Ban chấp hành CĐGD Việt Nam (QĐ số 308/QĐ-CĐN, ngày 26 tháng 8 năm 2021)	Công Đoàn Giáo dục Việt Nam	2021
7	Bằng khen Đoàn TNCS Hà Nội (Số 131/QN/TĐ, ngày 7/1/1997)	Đoàn TNCS Hà Nội	1997
8	Giấy khen Ban chấp hành Đảng bộ khối các trường Đại học, cao đẳng Hà Nội (QĐ số 1953/QĐ-ĐUK/ngày 07 tháng 05 năm 2013)	Đảng bộ khối các trường Đại học, cao đẳng Hà nội	2013
9	Giấy khen Ban chấp hành Đảng bộ khối các trường Đại học, cao đẳng Hà nội (QĐ số 1205/QĐ-ĐUK/ngày 12 tháng 01 năm 2022)	Đảng bộ khối các trường Đại học, cao đẳng Hà nội	2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a) Nhiệm vụ (theo Điều 3 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg):

- + Từ khi tham gia công tác giảng dạy tại Bộ môn thiết bị điện-điện tử, Viện Điện (nay là Khoa Điện, trường Điện-ĐT), trường Đại học Bách khoa Hà Nội đến nay, tôi luôn thực hiện đúng nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan.
- + Tham gia biên soạn đề cương môn học máy điện I; máy điện II; thiết kế máy điện; công nghệ chế tạo máy điện; công nghệ chế tạo thiết bị điện.
- + Tham gia giảng dạy và hướng dẫn đồ án đồ án I và II; đồ án thiết kế máy điện; đồ án tốt nghiệp cho hệ kỹ sư và hệ cử nhân; luận văn thạc sĩ; luận án tiến sĩ.
- + Tham gia thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định của Khoa Điện, trường Điện-ĐT, trường Đại học Bách khoa Hà Nội; kết hợp nghiên cứu với các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước để có các công bố trong nước và Quốc tế có chất lượng cao, nhằm nâng cao trình độ và năng lực nghiên cứu của bản thân cũng như mở ra cơ hội hợp tác bền vững lâu dài để thực hiện một số đề tài và một số các dự án liên quan đến chuyển giao công nghệ.
- + Với vai trò Phó bí thư thường trực Đảng ủy, Phó chủ tịch hội đồng trường, giám đốc nhà xuất bản Bách khoa, tôi luôn gương mẫu trong rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đoàn kết các cán bộ trong đơn vị để cùng nhau phát triển.

b) Tiêu chuẩn: (theo Điều 4 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg):

- + Không vi phạm đạo đức nhà giáo, luôn trung thực và khách quan trong công tác giảng dạy và nghiên cứu cũng như các hoạt động khác.
- + Được tuyển dụng làm giảng viên từ tháng 10 năm 2001 đến nay, tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, giảng dạy liên tục và đảm bảo giờ đứng lớp và giờ chuẩn theo quy định như đã kê khai tại mục 2. Hoàn thành các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp đúng hạn, công bố các công trình khoa học trên các tạp trí uy tín trong nước và Quốc tế.
- + Sử dụng tốt ngôn ngữ tiếng Anh cho giao tiếp và nghiên cứu cũng như hợp tác Quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 20 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017	2			2	132	18	150/291.5/67.5
2	2017-2018				4	150	18	168/317.5/67.5
3	2018-2019				2	238		238/320/67.5
03 năm học cuối								
4	2019-2020				6	149	30	179/310/67.5
5	2020-2021				6	217		217/296/67.5
6	2021-2022				3	201		201/266/54

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng anh (LL 08/03925).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Anh Tuấn	X		X		10/2012 đến 08/2018	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	09/08/2018
2	Phạm Minh Tú	X		X		05/2015 đến 06/2022	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	16/12/2022 (Dự kiến,
3	Lê Anh Tuấn		X	X		03/2004 đến 11/2006	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	9/05/2007

4	Vũ Hải Thượng		X	X		01/2013 đến 04/2014	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	05/08/2014
5	Phạm Thị Thuỳ Dung		X	X		04/2012 đến 01/2014	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	28/3/2014
6	Phạm Công Đoàn		X	X		12/2011 đến 03/2013	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	31/05/2013
7	Nông Văn Kiên		X	X		04/2012 đến 09/2013	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	19/12/2013
8	Tạ Hùng Việt		X	X		12/2011 đến 11/2012	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	21/01/2013

1	Quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả	CK	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội, năm 2018	5	CB	(Chương 1 (trang 17 Đến 156); Chương 4 (trang 425 Đến 475); chương 5 (trang 487 Đến Trang 650); Chương 6 (trang 605 Đến 709).)	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 18/5/2022
2	Máy điện tập 1	TK	NXB Giáo dục, năm 2007	2	CB	(Tham gia biên soạn từ chương 1 đến chương 6)	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 27/6/2022
3	Máy điện tập 2	TK	NXB Giáo dục, năm 2007	2	CB	(Biên soạn từ chương 7 đến chương 11)	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 27/6/2022

4	Vẽ Kỹ Thuật dùng cho sinh viên ngành điện	TK	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội, năm 2019	5	VC	(Chương 10 (trang 104 đến trang 167))	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 18/5/2022
5	Máy điện giản lược	TK	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội, năm 2022	1	CB	(Tham gia biên soạn từ chương 1 đến chương 6)	Giấy sử dụng sách ngày 27/6/2022

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 1 ([1] [2] [3] [5])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo động cơ điện tiết kiệm năng lượng sử dụng vật liệu có mật độ từ cảm cao.	PCN	KC.05.02/16-20, cấp Nhà nước	30/10/2016 đến 28/12/2018	28/12/2018, xếp loại đạt

1	Nghiên cứu quá trình quá độ động cơ không đồng bộ khi điện áp đầu vào biến đổi theo thời gian	1	Có	Tạp chí Công nghiệp (Khoa Học-Công Nghệ-Môi Trường); ISSN 0968-3778			17, 17-19	06/2022
2	Xây dựng mô hình máy điện 2 pha trên Matlab simulink, nghiên cứu một số trường hợp đặc biệt của động cơ điện không đồng bộ	2	Có	Tạp chí Điện lực (Khoa học-Công nghệ- Môi Trường); ISSN 0868-361X			10, 14-24	06/2022
3	Một phương pháp giải toán quá trình quá độ máy điện không đồng bộ ứng dụng chương trình Matlab simulink	2	Có	Tạp chí Công nghiệp (Khoa Học-Công Nghệ-Môi Trường); ISSN 0968-3778			20, 1-4	06/2022

4	Mô hình tính toán và phương pháp giải bài toán quá trình khởi động động cơ không đồng bộ qua thiết bị khởi động	2	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học (nay là tạp chí 7 trường khoa học kỹ thuật công nghệ); ISSN 0868-3980			17, 13-17	06/2022
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
5	Thực nghiệm khảo sát đặc tính cơ động cơ KĐB 1 pha điện dung có tải mở máy và tự làm việc	2	Có	Tuyển tập các bài báo khoa học 50 năm thành lập trường ĐHBK Hà Nội, Hội nghị khoa học lần thứ 20, Trường ĐHBK Hà Nội 2006			37-39	06/2022
6	Subproblem Finite Element Method for Computing Eddy Current and Magnetic Fields on Conducting Regions for High Voltage Cables	5	Không	Automation today; ISSN 1859-0551			131, 14-18	06/2022

7	Using Dual Formulations for Correction of Thin Shell Magnetic Models by a Finite Element Subproblem Method	3	Không	The university of Da Nang, Journal of Science and Technology; ISSN 1859-1531			6, 103, 30-34	06/2022
8	Tính toán sự phân bố của từ trường trong vùng dẫn có cấu trúc vỏ mỏng bằng phương pháp phần tử hữu hạn	4	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng; ISSN 1859-1531			104, 7, 56-60	06/2022
9	Nghiên cứu áp dụng động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khởi động trực tiếp các quạt gió mở	3	Có	Tạp chí công nghệ mở; ISSN 0868-7052			4, 47-50	06/2022

10	Saturable q-axis magnetizing inductance calculation of Line Start-Permanent Magnet Synchronous Motors using Lumped Parameter Model	3	Có	2016 IEEE International Conference on Sustainable Energy Technologies (ICSET); 978-1-5090-5200-4/16/\$31.00 ©2016 IEEE	IEEE - Scopus		364-368	06/2022
11	Nghiên cứu ảnh hưởng của hiện tượng hiệu ứng mặt ngoài và giải pháp nâng cao chất lượng khởi động của động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khởi động trực tiếp	4	Không	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ” Đại học Đà Nẵng; ISSN 1859-1531			110, 1, 70-74	06/2022

12	Nghiên cứu ảnh hưởng của bão hòa mạch từ và hiệu ứng mặt ngoài đến đặc tính khởi động của động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khởi động trực tiếp;	3	Có	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ” Đại học Đà Nẵng; ISSN 1859-1531			118, 9, 63-67	06/2022
13	Nghiên cứu lựa chọn kích thước nam châm nhằm nâng cao đặc tính vận hành động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khởi động trực tiếp 3 pha ở vùng công suất nhỏ	3	Không	Tạp chí Khoa học và kỹ thuật-Học viện kỹ thuật quân sự; ISSN: 1859-0209			188, 134-138	06/2022

14	Investigating Effects of Distance Air-Gaps on Iron-Core Shunt Reactors	5	Có	International Conference on Engineering Research and Applications	Lecture Notes in Networks and Systems ISBN 978-3-030-92573-4, (Scopus, Q4, H-index 22) - Scopus		443-457	12/2021
15	Nghiên cứu sức điện động không tải động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khởi động trực tiếp công suất nhỏ bằng phương pháp số	2	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; ISSN 1859-3585		57	1, 18-23	02/2021
16	Finite Element Modeling of Shunt Reactors Used in High Voltage Power Systems	7	Không	Engineering, Technology & Applied Science Research; eISSN 1792-8036; pISSN 2241-4487	ESCI, Web of Science /Thomson Reuters Master Journal List - ESCI	4	11, 4, 7411-7416	08/2021

17	Nghiên cứu ảnh hưởng của số lượng khe hở đến giá trị điện cảm của cuộn kháng bù ngang	5	Có	TNU Journal of Science and Technology; ISSN 1859-2171			226, 11, 268-276	08/2021
18	Tính toán và mô phỏng cuộn kháng bù ngang bằng phương pháp giải tích và phương pháp phần tử hữu hạn - Ứng dụng trên lưới điện cao áp và siêu cao áp	7	Có	Tạp chí ''Khoa học kỹ thuật'' Học viện kỹ thuật quân sự; ISSN: 1859-1043			74 36-43	08/2021
19	Nghiên cứu ảnh hưởng của cách ghép lá thép tới phân bố từ cảm trên các khối trụ của cuộn kháng bù ngang bằng phương pháp phần tử hữu hạn	6	Có	Measurement, Control, and Automation; (SSN 1859-0551			2, 2, 11-16	12/2021

20	Phát triển công thức từ thể véc tơ bằng kỹ thuật liên kết một chiều các bài toán con - Ứng dụng cho bài toán từ động với cấu trúc vỏ mỏng	2	Có	Measurement, Control, and Automation; ISSN 1859-0551			2, 2, 7-10	12/2021
21	A Novel Approach for the Modeling of Electromagnetic Forces in Air-Gap Shunt Reactors	4	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research; eISSN 1792-8036; pISSN 2241-4487	ESCI, Web of Science /Thomson Reuters Master Journal List - ESCI	2	1, 12, 8223-8227	02/2022
22	Electromagnetic and Thermal Analysis of Interior Permanent Magnet Motors Using Filled Slots and Hairpin Windings	4	Không	Engineering, Technology & Applied Science Research; eISSN 1792-8036; pISSN 2241-4487	ESCI, Web of Science /Thomson Reuters Master Journal List - ESCI		1, 12, 8164–8167	12/2022

23	Treatment of Errors on Shielding Finite Element Models Based on An Iterative Problem Approach	2	Có	Journal of Applied Science and Engineering; ISSN: 2708-9975 (Online); ISSN: 2708-9967	ISI (ESCI), Scopus, Q3; H-index =29; SJR 2021=0.12 - ESCI IF : IF =0.12; Q3		1, 26, 43-48	03/2022
24	Modelling of eddy current problems based on the developments of magnetic vector potential formulations	2	Có	TNU Journal of Science and Technology; ISSN 1859-2171;			227, 07, 36-41	04/2022
25	Outer Rotor of Permanent Magnet BLDC Motor With Halbach Magnet Array for Torque and Efficiency Improvement	4	Không	Proceeding at 6th Vietnam International Conference and Exhibition on Control and Automation (VCCA); ISBN: 978-604-97-0872-2;			553-557	04/2022

26	Torque ripple improvement of SRM Shoe-Tap poles	4	Không	Proceeding at 6th Vietnam International Conference and Exhibition on Control and Automation (VCCA) ; ISBN: 978-604-97-0872-2;			558-561	04/2022
27	Demagnetization ratio analysis of permanent magnets for Double V and Delta for Rotor shapes	3	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; ISSN 1859-3585			58, 2, 3-6	04/2022
28	Analysis of Leakage Inductances in Shunt Reactors- Application to High Voltage Transmission Lines	3	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research; eISSN 1792-8036; pISSN 2241-4487	ESCI, Web of Science /Thomson Reuters Master Journal List - ESCI		3, 12, 8488-8491	06/2022
29	Nghiên cứu ảnh hưởng của kiểu dây quấn stator đến đặc tính của LSPMSM 5.5kW- 3000vòng/phút	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; ISSN 1859-3585			58, Số đặc biệt, 83-86	05/2022

30	Nghiên cứu phương pháp dự báo nhu cầu phụ tải điện dài hạn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2045	5	Không	Tạp chí “Khoa học kỹ thuật” Học viện kỹ thuật quân sự; ISSN: 1859-1043			80, 92-99	06/2022
31	Study of number and size of gaps in core of shunt reactors in transmission Lines of high and supper high voltages	3	Có	Tạp chí “Khoa học kỹ thuật” Học viện kỹ thuật quân sự; ISSN: 1859-1043			80, 23-30	06/2022
32	Nghiên cứu đặc tính làm việc của động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khi xảy ra sự cố quá điện áp tạm thời	4	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; ISSN 1859-3585			58, 3, Có giấy xác nhận dẫn	07/2022

33	Detailed Design Analysis of Double V and Delta Interior Permanent Magnet Motor by Step Skewing and Winding Arrangements;	3	Không	ICESES Transactions on Computer Networks and Communications (ICESES); ISSN: 2588-5847	Tạp chí quốc tế có phản biện		In press	06/2022
34	Investigation of magnetic field influences in shields for underground high voltage cables	4	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research: eISSN 1792-8036; pISSN 2241-4487.	ESCI, Web of Science /Thomson Reuters Master Journal List - ESCI		4, 12, Accepted for publica	08/2022
35	Improved Torque and Efficiency of Induction Motors by Changing Rotor Structure of Permanent Magnet Assistance Synchronous Reluctance Motors	3	Có	The Journal of Technical Education Science (JTE-HCMUTE) P-ISSN: 2615-9740			Có giấy xác nhận dẫn	08/2022

36	Modeling of Centrifugal Stress and Deformation of Double V and Delta Layer of Interior Permanent Magnet Rotor Design-Application to Electrical Vehicles	3	Không	GMSARN International Journal; ISSN:1905-9094),	- Scopus <i>IF: Q4, SJR=0.12</i>		Accepted for publica	09/2022
37	Nghiên cứu ảnh hưởng một số kết cấu nam châm vĩnh cửu đến đặc tính khởi động và dạng song dòng điện ở chế độ xác lập động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khởi động trực tiếp công suất 15kW; 3000 vòng/phút	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Đại học Đà Nẵng; ISSN 1859-1531			Có giấy xác nhận dẫn	07/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 6 ([10] [14] [21] [23] [28] [34])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội., ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)